

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HS-ST**

Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Hữu T (tên gọi khác: T), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1970, gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: 01, Ngày 28/5/2019 bị TAND thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 49/2019/HSST; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2020 và đã đóng án phí;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Ngày 20/6/2014 bị TAND thị xã Đ xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2014/HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2014 và đã đóng án phí 200.000đ;

+ Ngày 15/11/2016 bị TAND thành phố Đ ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm theo Quyết định số 13/QĐ-TA; đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 81/GCN-CBGDLĐXH ngày 29/8/2018 của Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục-Xã hội thuộc Sở LĐTB và XH tỉnh Bình Phước

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu T: Luật sư Lê Quốc H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

2. Anh Nguyễn Duy Quốc N (B), sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Phú C, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

3. Nguyễn Thị Kim Y (K), sinh năm 1979; HKTT: Ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Thôn Phú C, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T (T), sinh năm 1989; Trú tại: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người chứng kiến:

Anh Phan Văn L, sinh năm 1985; Trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hữu T là người nghiện ma túy, thường xuyên tìm kiếm những người bán ma túy để mua về sử dụng nên T có biết một người phụ nữ tên K ở xã P có bán ma túy và đã được K cho số điện thoại 0973.092.415 để liên lạc khi cần mua ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên đã sử dụng điện thoại hiệu NOKIA gắn sim số 0865.250.608 (không đăng ký chủ thuê bao), gọi điện thoại cho K (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0973.092.415 để hỏi mua 100gam ma túy dạng đá, 100 viên ma túy dạng kẹo và 02 hộp 10 ma túy dạng khay thì K đồng ý bán cho T với giá 50.000.000 đồng. Sau đó, K cho T số tài khoản Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước số 050119580452 đứng tên chủ tài khoản Võ Minh T để T chuyển tiền mua ma túy cho K trước rồi K chuyển ma túy cho T sau. T thỏa thuận sẽ chuyển cho K trước 37.000.000 đồng, khi nhận được ma túy

sẽ trả đủ 13.000.000 đồng còn lại thì K đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T đã sử dụng Apps Sacombank Banking cài đặt trên điện thoại Iphone màu đỏ sử dụng sim số 0824.429.717 của T chuyển 03 lần tiền từ tài khoản của T số 050119965702 mở tại Ngân hàng Sacombank, đến số tài khoản 050119580452 K cho, cụ thể:

- + Lần thứ nhất chuyển 5.000.000 đồng;
- + Lần thứ hai chuyển 29.000.000 đồng;
- + Lần thứ ba chuyển 3.000.000 đồng.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho T nói đã bỏ ma túy vào một thùng giấy gửi theo hàng ký gửi qua Công ty vận tải T và nhắc T khi đi nhận hàng thì nói đồ nhận là cá khô.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/8/2021, điện thoại sử dụng sim số 0865.250.608 của T nhận được tin nhắn của Công ty vận tải T có nội dung ra kho hàng của Công ty để nhận hàng. T rủ Nguyễn Thị Cẩm T, SN 1989, HKTT: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (là người chung sống như vợ chồng với T) cùng đi đến Công ty vận tải T để nhận và cầm thùng cá khô cho T chở về thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển số: 59H1- 662.91 chở T đi đến kho hàng Công ty vận tải T tại khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, T dừng xe ở lề đường và nhờ T đi vào trong nhận hàng. Sau khi T trả tiền phí hết 40.000 đồng thì nhân viên Công ty vận tải T giao 01 thùng giấy kích thước (40 x 20 x 20)cm cho T. T cầm thùng giấy đi ra ngồi phía sau xe mô tô để T chở về nhà của T. Khi đi trên đường Phú Riêng Đ đến khu vực ngã 3 Trạm điện đoạn thuộc khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đ, Bình Phước, thì cả 02 gặp Tổ công tác tuần tra, xử lý vi phạm hành chính và tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Công an thành phố Đ đang tiến hành tuần tra thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT của Thủ tướng Chính phủ. Lực lượng tuần tra yêu cầu T dừng xe và hỏi mục đích ra đường thì T nói đi nhận đồ từ kho hàng Công ty vận tải T về và cho biết đồ bên trong thùng giấy mà T đang cầm là cá khô. Thấy T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép ma túy nên lực lượng tuần tra yêu cầu kiểm tra thùng giấy.

Khi T mở thùng giấy ra thấy bên trong không phải là cá khô và T có biểu hiện bỏ chạy, thì lực lượng tuần tra giữ T lại. Qua kiểm tra bên trong thùng giấy phát hiện có một bọc giấy dán kín đầu, bên trong bọc giấy có chứa nhân hạt cà phê và 04 bọc nylon chứa chất rắn (T khai là ma túy) gồm: 01 bọc nylon kích thước (12,5 x 7,0)cm có miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy dạng đá); 01 bọc nylon miệng khóa miết, kích thước (8,0 x 4,5)cm bên trong chứa 50 viên nén màu xanh (T khai là ma túy dạng thuốc lắc); 01 bọc nylon miệng khóa miết, kích thước (9,0 x 6,5)cm chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy dạng khay) và 01 bọc nylon miệng khóa miết, kích thước (8,0 x 4,5)cm chứa 50 viên nén màu xanh (T khai nhận là ma túy dạng thuốc lắc). Tổ tuần tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Hữu T và bàn giao cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bình Phước thụ lý điều tra theo thẩm quyền; cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tỉnh Bình Phước đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi

ở của T tại ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan [BL 34-56].

Quá trình điều tra, Đỗ Hữu T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên và khai mục đích mua ma túy mang về nhà cất giấu để sử dụng dần, vì bản thân T là người sử dụng trái phép chất ma túy và do tình hình dịch bệnh Covid-19 thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT của Thủ tướng Chính phủ nên việc mua ma túy khó khăn, T mua ma túy với số lượng nhiều về để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật [BL 143-194].

Tang vật thu giữ trong khi bắt quả tang gồm [BL 35-38]:

- 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,5 x 7,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,0 x 4,5)cm bên trong chứa 50 viên nén màu xanh;
- 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (12,5 x 7,0)cm có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (9,0 x 6,5)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,0 x 4,5)cm chứa 50 viên nén màu xanh;
- 01 hộp giấy màu nâu, kích thước (40 x 20 x 20)cm;
- 01 túi giấy màu nâu, kích thước (25 x 15)cm được dán kín miệng bằng băng keo chứa hạt cà phê;
- 01 căn cước công dân số 070090002193 mang tên Đỗ Hữu T;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59H1- 662.91;
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển số: 59H1- 662.91.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng (của T);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ đã qua sử dụng (của T);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng, đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Cẩm T);
- 01 ví da màu đen (của T);

Bản Kết luận giám định số 245/2021/GĐ-MT ngày 19/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận [BL 77-78]:

- + Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 99,3430 gam.
- + 50 viên nén màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 17,2317 gam.
- + Tinh thể màu trắng ký hiệu (M3-1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 49,7375 gam.
- + 50 viên nén màu xanh (ký hiệu M3-2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 17,1003gam .

MDMA, Methamphetamine, Ketamine là chất ma túy lần lượt thuộc các Danh mục: Danh mục IB, số thứ tự 27; Danh mục IIC, số thứ tự 323; Danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể tỷ lệ phần trăm các chất ma túy thu giữ của Đỗ Hữu T như sau: 99,3430gam Methamphetamine = 99,3430%; 34,3320gam MDMA = 34,3320 % và 49,7375 gam Ketamine = 16,5791 % (tỉ lệ % so với chất ma túy thuộc điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự).

Tổng khối lượng: $99,3430 + 34,3320 + 16,5791 = 150.2541$ gam.

Mẫu hoàn lại sau giám định: 01 bao thư màu trắng niêm phong vụ số: 245/2021/GĐ-MT ngày 15/8/2021, (bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng: M1=93,0896gam, M2=13,6746gam; M3-1=45,8387gam; M3-2=15,3190gam) có chữ ký của: Nguyễn Văn Thanh, Lê Xuân Hiếu và Đỗ Hữu T.

Kết luận giám định số 233/GĐ-KT ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển số 59H1-662.91; số khung: MH8DL11AZGJ107922; số máy: CGA1-ID105753 [BL 87], kết luận:

Xe mô tô có số máy, số khung đã bị mài mòn, đục mới (xe mô tô hiệu Honda Satria màu đen - cam, biển số 59H1-662.91; số khung: MH8DL11AZK...?...?; số máy: CGA1-ID99957).

Kết luận giám định số 66/GĐ-KT ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước [BL 85], kết luận:

“GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY”, số 09046, biển số đăng ký 59H1-662.91, ghi ngày 19/02/2029, tên chủ xe Dương Chí Hải, địa chỉ: 45B Minh Phụng, phường 5, quận 6, gửi đến giám định là thật.

Kết luận giám định số 83/KL(KTS)-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA Model TA-1174 (A1): Tìm thấy 206 cuộc gọi đến, 76 cuộc gọi đi; 2342 tin nhắn đến, 1708 tin nhắn đi thời gian từ ngày 10/8/2021 đến ngày 15/8/2021; Tìm thấy 460 danh bạ, 461 tập tin hình ảnh có tổng dung lượng 83.6 MB. 595 tập tin âm thanh có tổng dung lượng 90.2MB trong điện thoại ký hiệu A1; đối với 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu Iphone 8 Plus, số máy: MRTC2LL/A (A2): Tìm thấy 08 cuộc gọi đến, 12 cuộc gọi đi; 14 cuộc gọi nhỡ; 03 tin nhắn đến, 01 tin nhắn đi thời gian từ ngày 10/8/2021 đến ngày 15/8/2021; Tìm thấy 70 danh bạ điện thoại trong điện thoại ký hiệu A;

Kết quả làm việc, đối chiếu không xác định được hình ảnh, cuộc gọi hay nội dung tin nhắn gì liên quan đến đối tượng K đã liên lạc bán ma túy cho bị cáo Đỗ Hữu T.

Kết quả tra cứu của Viettel Bình Phước - Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel:

Đối với số điện thoại 0973.092.415 (T khai là số điện thoại mà đối tượng tên K liên lạc bán ma túy cho T), được đăng ký chủ thuê bao tên Nguyễn Duy Quốc N, SN 15/6/1987, địa chỉ: Thôn Phú C, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; số CMND: 046087011954 do Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/6/2021;

Đối với số điện thoại 0865.250.608 (bị can T sử dụng), được đăng ký chủ thuê bao tên Trần Đình Đăng, SN 07/8/1990, địa chỉ: khu phố Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước; số CMND: 070090007228 do Cục trưởng CCS QLHC về dân TTXH cấp ngày 10/5/2021 [BL 106-107].

Cáo trạng số 40/CT-VKSBP-P1 ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Hữu T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Hữu T tại Cáo trạng số 40/CT-VKSBP-P2 ngày 04/10/2022.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T mức hình phạt từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án không còn giá trị, khả năng sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy; Riêng các vật chứng còn lại gồm:

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461 và xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển kiểm soát 59H1- 662.91; số khung: MH8DL11AZGJ; số máy: CGA1-ID105753 thu giữ của Đỗ Hữu T: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461 do Phòng CSGT Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/02/2019, biển kiểm soát 59H1- 662.91, SK: MH8DL11AZGJ; SM: CGA1-ID105753, cho anh Dương Chí Hải, SN 1987, nơi cư trú: 45B Minh Phụng, phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 06/3/2019 anh Hải đã bán xe mô tô kèm Giấy chứng nhận trên cho anh Trần Thiện Tài, SN 1993, nơi cư trú: ấp Tân Hóa, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau và có làm hợp đồng công chứng ủy quyền nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 10/9/2019, khi anh Tài để xe tại nhà trọ tại khu phố 4, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm xe [BL93-101]. Sau đó anh Tài chuyển chỗ ở đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461; kết luận giám định xác định xe mô tô có số khung, số máy đã bị mài mòn, đục số mới không xác định được đầy đủ số máy, số khung nguyên thủy của xe. Do số máy, số khung xe thu giữ của T là khác so với xe của anh Tài bị mất nên không đủ căn cứ xác định xe trên của anh Tài; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà Nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 59H1- 662.91; tịch thu tiêu hủy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0865250608 - là điện thoại mà T dùng để liên lạc mua bán trái phép chấy ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ gắn sim số 0824.429717 đã qua sử dụng - là điện thoại mà T sử dụng để chuyển trả tiền mua bán trái phép ma túy, cần tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà Nước;

Đối với 01 hộp giấy màu nâu, kích thước (40 x 20 x 20)cm; 01 (một) túi giấy màu nâu, kích thước (25 x 15) cm được dán kín miệng bằng băng keo chứa hạt cà phê; 01 ví da màu đen, là đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 070090002193 tên Đỗ Hữu T, xét thấy đây là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho Đỗ Hữu T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng, đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại chủ sở hữu Nguyễn Thị Cẩm T.

+ Vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị Cẩm T là người chung sống như vợ chồng với T: T và T đều xác định khi T rủ đi nhận hàng là cá khô tại kho hàng Công ty vận tải T nên T đã đi cùng, nhận và cầm thùng giấy giúp T, T không biết trong hộp giấy có chứa ma túy và chỉ đến khi T bị bắt thì mới biết trong hộp giấy có chứa ma túy, ngoài ra không có chứng cứ gì khác nên không có căn cứ xử lý T vai trò đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Biên bản kiểm tra người nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy của Công an thành phố Đ ngày 15/8/2021 [BL 203], xác định T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 20/6/2022, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bình Phước đã ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền phạt là 1.500.000 đồng [BL 200];

- Đối với người tên K ở Phú Riềng mà Đỗ Hữu T khai là người sử dụng số điện thoại 0973.092415 liên lạc bán ma túy cho T, cho T số tài khoản 050119580452 để T chuyển trả tiền mua ma túy:

+ Kết quả xác minh xác tại xã P có đối tượng tên Nguyễn Thị Kim Y tên thường gọi là K, SN 1979; chỗ ở: Thôn Phú C, xã P, huyện P, Bình Phước, đã bị Công an tỉnh Bình Phước bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 02/0/2020 [BL 139]. Qua làm việc, Y xác định bản thân không sử dụng tài khoản 050119580452, không sử dụng số điện thoại 0973.092.415, không bán ma túy cho Đỗ Hữu T;

+ Đối với Nguyễn Duy Quốc N là người đăng ký số điện thoại 0973.092.415 mà T khai là số điện thoại của đối tượng tên Y sử dụng liên lạc bán ma túy cho T: N xác định do trước đây N có chơi game nên đã mua và đăng ký số điện thoại 0973.092.415. Sau đó, ông N bị mất điện thoại có gắn sim số trên. Do không đi đăng ký lại số điện thoại trên nên từ tháng 06/2021 N không sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đang sử dụng số điện thoại này, không biết sử dụng mục đích gì [BL 214-215].

+ Kết quả xác minh số tài khoản 050119580452 nhận tổng số tiền 37.000.000 đồng mua ma túy ngày 14/8/2021 từ T: Tài khoản này được Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước cấp cho chủ tài khoản mang tên Võ Minh T, SN: 1995, nơi cư trú: ấp D, thị trấn T, huyện Đ, Bình Phước [BL122-134]; ngoài ra, kết quả tra cứu giao dịch cho thấy trước đây T nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của Tú và T xác định việc chuyển tiền này là do T nợ tiền của Tú nên chuyển trả nợ cho Tú. Quá trình xác minh Võ Minh T không có mặt tại địa phương [BL 141-142] nên chưa làm việc được, chưa làm rõ vai trò của Tú trong vụ án nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

+ Kết quả nhận dạng hình ảnh (trong đó có Nguyễn Thị Kim Y), T không nhận dạng được ai là người bán ma túy cho T [BL 63].

+ Đối với đối tượng tên H là người giao thùng hàng có chứa ma túy cho Công ty Vận tải T để chuyển cho T: Kết quả xác minh người gửi tên Hưng và Hưng giao thùng giấy cho nhà xe T vào lúc 14 giờ ngày 14/8/2021 tại xã P, huyện P; kết quả xác minh tại Công an xã P cũng không xác định được đối tượng tên Hưng có biểu hiện nghi vấn. Do không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng tên Hưng nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Như vậy, kết quả điều tra, xác minh không đủ cơ sở xác định Nguyễn Thị Kim Y (K) là người đã bán ma túy cho T, không đủ căn cứ xử lý Y (K) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục tách ra, điều tra, xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu T: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T có ông ngoại là người có công cách mạng, bị cáo cũng từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Hữu T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng ngày 14/8/2021 T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên K, ở Phú Riềng (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 100 gam ma túy đá, 100 viên ma túy dạng kẹo, 02 hộp 10 ma túy dạng khay thì K đồng ý bán cho T với giá 50.000.000 đồng. T đã chuyển khoản cho K 37.000.000 đồng, K gửi ma túy cho T qua Công ty vận tải T. Khoảng 08 giờ ngày 15/8/2022 T rủ Nguyễn Thị Cẩm T đến Công ty vận tải T và nói để nhận thùng cá khô thì T đồng ý. Sau khi T nhận thùng hàng, T chở T quay về thì bị Lực lượng tuần tra Công an Thành phố Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận số ma túy thu giữ có khối lượng là 150.2541 gam (trong đó có 99,3430 gam là Methamphetamine; 34,3320 gam là MDMA; 49,7375 gam là

Ketamine), MDMA, Methamphetamine, Ketamine là chất ma túy lần lượt thuộc các Danh mục của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

T khai nhận số ma túy trên mua về để sử dụng dần nên hành vi của bị cáo Đỗ Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo T là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng, phát sinh của nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội trong khi T xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tệ nạn và tội phạm về ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/5/2019 T bị TAND thành phố Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, đến ngày 14/8/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là ông Lê Sỹ Ban được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; bản thân bị cáo có đi nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 208, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461 và xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển kiểm soát 59H1- 662.91; số khung: MH8DL11AZGJ; số máy: CGA1-ID105753 thu giữ của Đỗ Hữu T: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461 do Phòng CSGT Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/02/2019, biển kiểm soát 59H1- 662.91, SK: MH8DL11AZGJ; SM: CGA1-ID105753, cho anh Dương Chí H, SN 1987, nơi cư trú: 45B M, phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh: Qua xác minh thể hiện ngày 06/3/2019 anh Hải đã bán xe mô tô kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Trần Thiện Tài, SN 1993, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có làm hợp đồng công chứng ủy quyền nhưng chưa sang tên chủ sở hữu). Ngày 10/9/2019, khi anh T để xe tại nhà trọ tại khu phố 4, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm xe. Sau đó anh T chuyển chỗ ở đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 09046. Kết luận giám định chiếc xe mô tô thu giữ trên có số khung, số máy đã bị mài mòn, đục số mới không xác định được đầy đủ số máy, số khung nguyên thủy của xe, khác so với xe của anh T bị mất nên không đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Tài. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà Nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 59H1- 662.91; tịch thu tiêu hủy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 090461.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0865250608 - là điện thoại mà T dùng để liên lạc mua bán trái phép chấy ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ gắn sim số 0824.429717 đã qua sử dụng – là điện thoại mà T sử dụng để chuyển trả tiền mua bán trái phép ma túy, cần tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà Nước;

+ Đối với 01 hộp giấy màu nâu, kích thước (40 x 20 x 20)cm; 01 (một) túi giấy màu nâu, kích thước (25 x 15) cm được dán kín miệng bằng băng keo chứa hạt cà phê; 01 ví da màu đen, là đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân số 070090002193 tên Đỗ Hữu T, xét thấy đây là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho Đỗ Hữu T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng, đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại chủ sở hữu Nguyễn Thị Cẩm T.

[9] Đối với đối tượng tên K ở Phú Riềng mà T khai là người sử dụng số điện thoại 0973.092.415 liên lạc bán ma túy cho T, cho T số tài khoản 050119580452 để T chuyển trả tiền mua ma túy. Qua xác minh thể hiện tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước có đối tượng tên Nguyễn Thị Kim Y (tên gọi khác là K), sinh năm 1979; chỗ ở: Thôn Phú C, xã P, huyện P, Bình Phước, đã bị Công an tỉnh Bình Phước bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chấy ma túy vào ngày 02/0/2020 [BL 139]. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho T

nhận diện 04 đối tượng, trong đó có đối tượng Nguyễn Thị Kim Y nhưng T không nhận dạng được ai là người bán ma túy cho T [BL 63].

[10] Qua tra cứu chủ thuê bao số điện thoại 0973.092.415 thể hiện chủ thuê bao là Nguyễn Duy Quốc N, nhưng Nam xác định do trước đây Nam có chơi game nên đã mua và đăng ký số điện thoại 0973.092.415. Sau đó, Nam bị mất điện thoại có gắn sim số trên. Do không đi đăng ký lại số điện thoại trên nên từ tháng 06/2021 Nam không sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đang sử dụng số điện thoại này, không biết sử dụng mục đích gì [BL 214-215].

[11] Qua xác minh số tài khoản 050119580452 mà T chuyển tiền mua ma túy 37.000.000 đồng ngày 14/8/2021: Tài khoản này được Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình Phước cấp cho chủ tài khoản mang tên Võ Minh T, SN: 1995, nơi cư trú: ấp D, thị trấn T, huyện Đ, Bình Phước [BL122-134]. Kết quả tra cứu giao dịch cho thấy trước đây T nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của Tú nhưng T xác định việc chuyển tiền này là do T nợ tiền của Tú nên chuyển trả nợ cho Tú. Tại phiên tòa T khai, khi mua ma túy do đối tượng K yêu cầu chuyển khoản vào số tài khoản của T thì T chuyển theo yêu cầu, còn giữa Tú và đối tượng K có thỏa thuận gì khác hay không thì T không biết. Hiện nay, Võ Minh T không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên chưa làm rõ vai trò của Tú trong vụ án.

[12] Đối với đối tượng tên Hưng là người giao thùng hàng có chứa ma túy cho Công ty Vận tải T để chuyển cho T: Kết quả xác minh thể hiện có người gửi tên Hưng giao thùng giấy cho nhà xe T vào lúc 14 giờ ngày 14/8/2021 tại xã P, huyện P. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại Công an xã P không xác định được đối tượng tên Hưng có biểu hiện nghi vấn như đã nêu. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng tên Hưng nên chưa có căn cứ xử lý, làm rõ.

[13] Như vậy, kết quả điều tra, xác minh không đủ cơ sở xác định Nguyễn Thị Kim Y (tên thường gọi là K) là người đã bán ma túy cho T. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh đối với đối tượng K, T, H có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T trong vụ án trên.

[14] Đối với Nguyễn Thị Cẩm T là người chung sống như vợ chồng với T: Quá trình điều tra T và T đều xác định khi T rủ T đi nhận hàng, T nói với T là cá khô nên T đã đi cùng, nhận và cầm thùng giấy giúp T, T không biết trong hộp giấy có chứa ma túy và chỉ đến khi T bị kiểm tra, bắt thì T mới biết trong hộp giấy có chứa ma túy, ngoài ra không có chứng cứ, tài liệu gì khác thể hiện T đồng phạm với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không có cơ sở xử lý đối với T. Việc T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/6/2022 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền phạt là 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Hữu T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[16] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu T (tên gọi khác là T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 bao thư màu trắng niêm phong vụ số: 245/2021/GĐ-MT ngày 15/8/2021, (bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng: M1=93,0896gam, M2=13,6746gam; M3-1=45,8387gam; M3-2=15,3190gam) có chữ ký của: Nguyễn Văn Thanh, Lê Xuân Hiếu và Đỗ Hữu T;

+ 01 hộp giấy màu nâu, kích thước (40 x 20 x 20)cm;

+ 01 túi giấy màu nâu, kích thước (25 x 15)cm được dán kín miệng bằng băng keo chứa hạt cà phê (thân túi bị rách);

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59H1- 662.91;

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đen - cam, biển số: 59H1- 662.91.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động hiệu Iphone (của T);

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hữu T 01 căn cước công dân số 070090002193 mang tên Đỗ Hữu T và 01 ví da màu đen (của T);

- Trả lại cho Nguyễn Thị Cẩm T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng, đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị Cẩm T);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Phước và Bảng kê tang vật kèm theo)

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, làm rõ các đối tượng K, Võ Minh T, Hưng liên quan hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đỗ Hữu T trong vụ án trên.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (18);
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (3)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (10)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh